

Số: 3007/2026/AAA – BCQT
No. 3007/2026/AAA – BCQT

Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hai Phong, July 30th, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Kỳ báo cáo/ Period: 6 tháng đầu năm 2026/First six months of 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *The Stock Exchange*

- Tên công ty/ *Name of company*:
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA AN PHÁT XANH
AN PHAT BIOPLASTICS JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng,
Xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại/ *Telephone*: 02203.755.998
- Fax: 02203.755.113 Email: anphat@anphatbioplastics.com
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 3.937.427.300.000 đồng
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: AAA
- Mô hình quản trị/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Tổng Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors,
General Director*.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *The implementation of internal audit*: Đã thực
hiện/ *Implemented*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông
Activities of the General Meeting of Shareholders**

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	070501/2026/NQ – ĐHĐCĐ	07/05/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Resolution of the 2026 General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị/Board of Directors

**1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị
Information about the members of the Board of Directors**

STT No	Họ tên Name	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Nguyễn Lê Thăng Long	Chủ tịch HĐQT/Chairman of BOD (Thành viên HĐQT không điều hành/ Non – executive members of BOD)	29/06/2021	
2	Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive members of BOD</i>	05/02/2021	
3	Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm PTGD phụ trách Tài chính – Kế toán/ <i>Member of BOD cum Deputy CEO in charge of Finance & Accounting</i> (Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive members of BOD</i>)	15/05/2023	
4	Trần Thị Thoàn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực <i>Member of BOD cum Permanent Deputy CEO</i> (Thành viên HĐQT điều hành/ <i>Executive members of BOD</i>)	05/02/2021	
5	Phan Trí Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of BOD</i>	20/06/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/ BOD's meeting

STT No.	Thành viên HĐQT BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Lê Thăng Long	10/10	100%	
2	Nguyễn Thị Tien	10/10	100%	
3	Trần Thị Thoàn	10/10	100%	
4	Phan Trí Nghĩa	10/10	100%	
5	Hòa Thị Thu Hà	10/10	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Supervising the Board of Management by the Board of Directors

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, đảm bảo theo đúng định hướng chiến lược đề ra bởi HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Monitoring the management of production and business operations to ensure alignment with the strategic direction set by the Board of Directors (BOD) and approved by the General Meeting of Shareholders.

- HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp để nắm bắt tình hình và định hướng sản xuất của công ty. HĐQT cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp để ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

The Board of Directors has attended all meetings to stay updated on the situation and the company's production direction. The BOD also participates in all meetings to issue Resolutions/Decisions promptly for the BOM to implement.

- Ngoài ra, HĐQT tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Additionally, the BOD participates in supervising other activities as required by the Law on Enterprises and the company's Charter

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có)

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)

Hiện nay Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Currently, the Board of Directors of the Company has not established any subcommittees under the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Resolutions/Decisions of the Board of Directors

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ Rate
1	070102/2026/NQ - HĐQT	07/01/2026	Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	100%
2	020302/2026/NQ - HĐQT	02/03/2026	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
3	020402/2026/NQ - HĐQT	02/04/2026	Thông qua thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approving of the time, location for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
4	130402/2026/NQ - HĐQT	13/04/2026	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu Văn phòng đại diện của Công ty tại Hà Nội <i>Approving of the change of the head of the Company's Representative Office in Hanoi</i>	100%
5	160402/2026/NQ - HĐQT	16/04/2026	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Approving of the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ Rate
6	240402/2026/NQ - HĐQT	24/04/2026	Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát <i>Approving of the list of nominated candidates for the position of member of the Board of Directors and member of the Board of Supervisors</i>	100%
7	150502/2026/NQ - HĐQT	15/05/2026	Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty <i>Reappointment of the General Director of the Company</i>	100%
8	280502/2026/NQ - HĐQT	28/05/2026	Ban hành Quy chế công bố thông tin <i>The promulgation of the Regulation on information disclosure</i>	100%
9	250602/2026/NQ - HĐQT	25/06/2026	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 <i>Approving of the selection of an auditor for the Company's financial statements in 2026</i>	100%
10	060702/2026/NQ - HĐQT	25/06/2026	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền <i>Approving of the implementation of the 2025 cash dividend payment</i>	100%

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/Information about the members of BOS

STT No.	Thành viên Name	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát The date becoming the member of BOS	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS Head of BOS	19/03/2016	Thạc sỹ quản lý kinh tế <i>Master of Business Administration</i>
2	Văn Thị Lan Anh	Ủy viên BKS Member of BOS	16/05/2009	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>
3	Nguyễn Thị Phụng	Ủy viên BKS Member of BOS	08/02/2018	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/BOS's meeting

STT No.	Thành viên Name	Chức vụ Position	Số buổi họp BKS tham dự Number of BOS's meeting attended	Tỷ lệ tham dự họp Rate	Lý do không dự họp Reasons for absence
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS Head of BOS	2/2	100%	
2	Văn Thị Lan Anh	Ủy viên BKS Member of BOS	2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên BKS Member of BOS	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2026.

In the first 6 months of 2026, BOS held meetings to assign specific tasks to each member in charge of monitoring various activities of the Company, and to agree on the control plan for 2026.

- Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty.

Monthly, the Head of the BOS participates in the briefing meetings organized by the BOD and BOM to strengthen the monitoring of all operational areas across the company.

- Hàng quý, Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Quarterly, the BOS conducts inspections of business operations, reviews financial reports, and evaluates the management and administration of the BOD and the BOM in implementing the business objectives in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders to ensure the legal rights of shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the BOS, BOD, BOM and other managers

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong Công ty.

The coordination between the BOD, the BOM, and the BOS has been carried out effectively. The departments within the Company have actively cooperated, providing all required documents and facilitating the monitoring of all activities by the BOS.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

Other activities of the BOS (if any): None

IV. Ban Tổng Giám đốc
Board of Management

STT No.	Thành viên Name	Chức vụ Position	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH Date of appointment/ dismissal of members of the BOM
1	Nguyễn Lê Trung	Tổng Giám đốc CEO	08/11/1976	Thạc sỹ quản trị kinh doanh Master of Business Administration	Bổ nhiệm 07/2011 Appointed in July 2011
2	Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán Deputy CEO in charge of Finance & Accounting	04/11/1978	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	Bổ nhiệm 02/4/2018 Appointed on 2 nd April 2018
3	Trần Thị Thoàn	Phó Tổng Giám đốc Thường trực Permanent Deputy CEO	27/07/1985	Thạc sỹ quản lý kinh tế Master of Business Administration	Bổ nhiệm 01/3/2018 Appointed on 1 st March 2018
4	Nguyễn Xuân Cờ	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất Deputy CEO in charge of Production	02/03/1988	Thạc sỹ quản lý kinh tế Master of Business Administration	Bổ nhiệm ngày 01/10/2023 Appointed on 1 st October 2023

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

STT No.	Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
1	Nguyễn Thị Thùy Vân	07/11/1984	Thạc sỹ quản lý kinh tế Master of Business Administration	Bổ nhiệm ngày 02/4/2018 Appointed on 2 nd April 2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa học, các buổi tập huấn theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, HĐQT còn sắp xếp và cử đại diện tham dự các khóa đào tạo, tập huấn do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

Members of the BOD, BOS, CEO, other management staff, have participated in courses and training sessions as required by corporate governance regulations. Additionally, the BOD has arranged and appointed representatives to attend training sessions organized by the State Securities Commission and the Ho Chi Minh City Stock Exchange to enhance the Company's compliance with regulations issued by the government.

VII. Danh sách người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Giấy NSH <i>Owner's ID/Business Registration No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
1.	Nguyễn Lê Thăng Long		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>					29/06/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>
2.	Nguyễn Thị Tien		Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>					05/02/2021			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3.	Hòa Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính <i>BOD's member cum Deputy CEO in charge of Finance & Accounting</i>					02/04/2018			Người nội bộ <i>Internal person</i>
4.	Trần Thị Hoàn		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD thường trực <i>BOD's member cum Permanent Deputy CEO</i>					01/03/2018			Người nội bộ <i>Internal person</i>
5.	Phan Trí Nghĩa		Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of BOD</i>					20/06/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
6.	Nguyễn Thị Giang		Trưởng BKS, Người phụ trách kiểm toán nội bộ Head of BOS, Person in charge of Internal Audit					20/06/2022			Người nội bộ Internal person
7.	Văn Thị Lan Anh		Thành viên BKS BOS's member					20/06/2022			Người nội bộ Internal person
8.	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS BOS's member					20/06/2022			Người nội bộ Internal person
9.	Nguyễn Lê Trung		Tổng Giám đốc CEO					09/03/2007			Người nội bộ Internal person
10.	Nguyễn Xuân Cờ		Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Deputy CEO in charge of Production					01/10/2023			Người nội bộ Internal person

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
11.	Nguyễn Thị Thùy Vân		Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT, Phụ trách quản trị Công ty Chief Accountant, Authorized Disclosure Officer, Person in charge of corporate governance					02/04/2018			Người nội bộ Internal person
12.	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company	-	-	0801210129	31/03/2017	Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	31/03/2017			Công ty mẹ Parent Company
13.	Công ty CP An Tiến Industries An Tien Industries Joint Stock Company	-	-	5200466372	28/09/2018	Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Yên Bái Yen Bai Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp phía Nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam Southern Industrial Zone, Van Phu Ward, Lao Cai Province, Vietnam	2009			Công ty liên kết Associate
14.	Công ty CP An Thành Bicsol An Thanh Bicsol Joint Stock Company	-	-	0801208793	22/3/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	10/3/2017			Bên liên quan khác Other related party

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
15.	Công ty CP Liên vận An Tín An Tin Inter - Transport Joint Stock Company	-	-	0801177672	16/03/2016	Sở KHĐT tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	01/03/2016			Bên liên quan khác Other related party
16.	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd	-	-	201720061M		Singapore	Singapore	01/07/2017			Bên liên quan khác Other related party
17.	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh An Vinh Packaging Joint Stock Company	-	-	0801235451	22/12/2017	Sở KHĐT tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	01/07/2020			Công ty con Subsidiary
18.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát An Phat High-Technology Industrial Park Joint Stock Company	-	-	0801225485	27/10/2017	Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	01/10/2017			Công ty con Subsidiary

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
19.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát 1 An Phat High-Tech Industrial Park No.1 Joint Stock Company	-	-	0801298395	29/09/2019	Sở KHĐT tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam	01/09/2019			Công ty con Subsidiary
20.	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Lương Diên Ngọc Liên Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company			0801334886	28/09/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	KCN Lương Diên Ngọc Liên, Km 28 + 125, Quốc lộ 38, Xã Cẩm Giàng, TP Hải Phòng, Việt Nam Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park, Km 28 + 125, National Highway 38, Cam Giang Commune, Hai Phong City, Vietnam	16/10/2024			Công ty con Subsidiary
21.	Công ty CP Nhựa Hà Nội Hanoi Plastics Joint Stock Company	-	-	0100100858	31/10/2008	Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Tổ 12, Phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội, Việt Nam Group 12, Phuc Loi Ward, Hanoi City, Vietnam	16/09/2024			Công ty con Subsidiary

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
22.	Công ty CP VLXD công nghệ cao An Cường An Cuong High-Tech Building Materials Joint Stock Company	-	-	0801238156	09/01/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	16/09/2024			Công ty con Subsidiary
23.	Công ty TNHH An Trung Industries An Trung Industries Company Limited	-	-	0801246654	28/03/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	16/09/2024			Công ty con Subsidiary
24.	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited	-	-	0900259855	10/10/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên Hung Yen Province Department of Planning and Investment	Thôn Hào, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Hao village, Lieu Xa commune, Yen My district, Hung Yen province, Vietnam	16/09/2024			Công ty con Subsidiary

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
25.	Công ty CP Sản xuất PBAT An Phát PBAT An Phat Joint Stock Company	-	-	0202084468	18/01/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng Hai Phong Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	29/06/2023			Công ty con Subsidiary
26.	Ankor Bioplastics Co.Ltd	-	-	2248156695	17/12/2021	Wonju District Tax Office	216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, Korea	30/06/2023			Công ty con Subsidiary
27.	An Phat International INC	-	-	803302611	26/04/2019	USA	Houston, USA	Năm 2021			Công ty con Subsidiary
28.	AFC EcoPlastics LLC	-	-	803680617	07/08/2020	USA	USA	Năm 2021			Công ty con Subsidiary
29.	Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát An Phat Catering Services Joint Stock Company	-	-	0801352476	26/03/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	05/12/2022			Bên liên quan khác Other related party
30.	Công ty CP Nhựa Bao Bì Vinh Vinh Plastic And Bags Joint Stock Company	-	-	2900531222	03/01/2003	Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An Nghe An Province Department of Planning and Investment	Số 18, đường Phong Định Cảng, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam No. 18, Phong Dinh Cang Street, Truong Vinh Ward, Nghe An Province, Vietnam	07/10/2020			Công ty liên kết Associate

STT No.	Tên Tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Quan hệ (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH Owner's ID/Business Registration No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
31.	Công ty CP Sản xuất Tổng hợp Sunrise Việt Nam Sunrise Vietnam Production Joint Stock Company	-	-	0801279667	15/02/2019	Sở KHĐT tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	2/15/2019			Bên liên quan khác Other related party
32.	Công ty CP Anbio Anbio Joint Stock Company	-	-	0801313445	07/01/2020	Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương Hai Duong Province Department of Planning and Investment	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	Năm 2020			Công ty có cùng BLĐ chủ chốt Company with same key executive member

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
1.	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company	Công ty mẹ Parent Company	0801210129	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 312.000.000 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
				Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	The first six months of 2026	BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	
2.	Công ty CP An Tiến Industries <i>An Tien Industries Joint Stock Company</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	5200466372	Khu công nghiệp phía Nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam <i>Southern Industrial Zone, Van Phu Ward, Lao Cai Province, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales and service revenue: 13.306.382.497 đồng</i>
3.	Công ty CP An Thành Bicsol <i>An Thanh Bicsol Joint Stock Company</i>	Bên liên quan khác <i>Other related party</i>	0801208793	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales and service revenue: 56.203.880.056 đồng</i>
4.	Công ty CP Liên vận An Tín <i>An Tin Inter - Transport Joint Stock Company</i>	Bên liên quan khác <i>Other related party</i>	0801177672	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales and service revenue: 544.568.184 đồng</i>
5.	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd	Bên liên quan khác <i>Other related party</i>	201720061M	Singapore	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Sales and service revenue: 18.804.752.011 đồng</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
6.	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh An Vinh Packaging Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801235451	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 6.923.513.914 đồng
7.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát An Phat High- Technology Industrial Park Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801298395	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 225.600.000 đồng
8.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát 1 An Phat High-Tech Industrial Park No.1 Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801298395	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 52.000.000 đồng
9.	Công ty CP Nhựa Hà Nội Hanoi Plastics Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0100100858	Tổ 12, Phường Phúc Lợi, TP. Hà Nội, Việt Nam Group 12, Phuc Loi Ward, Hanoi City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 6.624.671.000 đồng
10.	Công ty CP VLXD công nghệ cao An Cường An Cuong High-Tech Building Materials Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801238156	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 10.512.147.245 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCB/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
				An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam		BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	
11.	Công ty TNHH An Trung Industries An Trung Industries Company Limited	Công ty con Subsidiary	0801246654	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 345.703.702 đồng
12.	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM Export Import Development Investment Company Limited	Công ty con Subsidiary	0900259855	Thôn Hào, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam Hao village, Lieu Xa commune, Yen My district, Hung Yen province, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 78.697.000 đồng
13.	An Phat International INC	Công ty con Subsidiary	803302611	Houston, USA	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 36.638.943.146 đồng
14.	AFC EcoPlastics LLC	Công ty con Subsidiary	803680617	USA	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 11.866.638.192 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
15.	Công ty CP Dịch vụ Sản ăn Công nghiệp An Phát An Phat Catering Services Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801352476	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 110.825.000 đồng
16.	Công ty CP SX Tổng hợp Sunrise Việt Nam Sunrise Vietnam Production Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801279667	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 10.375.294.845 đồng
17.	Công ty CP Anbio	Công ty có cùng BLĐ chủ chốt Company with same key executive member	0801313445	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 88.232.625 đồng
18.	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company	Công ty mẹ Parent Company	0801210129	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 2.070.000.000 đồng
19.	Công ty CP An Tiến Industries An Tien Industries Joint Stock Company	Công ty liên kết Associate	5200466372	Khu công nghiệp phía Nam, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	6 tháng đầu năm 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 38.598.112.248 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
				Southern Industrial Zone, Van Phu Ward, Lao Cai Province, Vietnam	The first six months of 2026	BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	
20.	Công ty CP An Thành Bicsol An Thanh Bicsol Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801208793	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa. dịch vụ/Purchase of goods and services: 72.152.104.722 đồng
21.	Công ty CP Liên vận An Tín An Tin Inter - Transport Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801177672	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa. dịch vụ/Purchase of goods and services: 52.959.249.387 đồng
22.	An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd	Bên liên quan khác Other related party	201720061M	Singapore	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa. dịch vụ/Purchase of goods and services: 66.444.975.822 đồng
23.	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh An Vinh Packaging Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801235451	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa. dịch vụ/Purchase of goods and services: 557.254.833 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
24.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát <i>An Phat High- Technology Industrial Park Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0801298395	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Mua hàng hóa. dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services: 2.282.000 đồng</i>
25.	Công ty CP VLXD công nghệ cao An Cường <i>An Cuong High-Tech Building Materials Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0801238156	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Mua hàng hóa. dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services: 4.365.006.833 đồng</i>
26.	Công ty TNHH An Trung Industries <i>An Trung Industries Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0801246654	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Mua hàng hóa. dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services: 368.672.143 đồng</i>
27.	Ankor Bioplastics Co.Ltd	Công ty con <i>Subsidiary</i>	2248156695	216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, Korea	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Mua hàng hóa. dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services: 1.575.880.000 đồng</i>
28.	An Phat International INC	Công ty con <i>Subsidiary</i>	803302611	Houston, USA	6 tháng đầu năm 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026	Mua hàng hóa. dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services: 8.729.346.780 đồng</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH/ Business Registration No.	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
					The first six months of 2026	BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	
29.	Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát An Phat Catering Services Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801352476	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 11.010.911.500 đồng
30.	Công ty CP SX Tổng hợp Sunrise Việt Nam Sunrise Vietnam Production Joint Stock Company	Bên liên quan khác Other related party	0801279667	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Xã Nam Sách, TP Hải Phòng, Việt Nam Lot CN11+CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Commune, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 50.758.362.700 đồng
31.	Công ty CP Anbio	Công ty có cùng BLĐ chủ chốt Company with same key executive member	0801313445	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 608.426 đồng
32.	Công ty CP An Tiến Industries An Tien Industries Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0801246654	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam An Phat High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Cổ tức được chia/Dividends received: 9.966.617.400 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>
				Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam			
33.	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh <i>An Vinh Packaging Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0801235451	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phát High-Tech Industrial Park, Km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Cổ tức được chia/ <i>Dividends received</i> : 68.768.000.000 đồng
34.	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát <i>An Phat High-Technology Industrial Park Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0801298395	Khu công nghiệp An Phát 1, Km 72, Quốc lộ 37, Xã An Phú, TP Hải Phòng, Việt Nam <i>An Phat 1 Industrial Park, Km 72, National Highway 37, An Phu Commune, Hai Phong City, Vietnam</i>	6 tháng đầu năm 2026 <i>The first six months of 2026</i>	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 <i>BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026</i>	Cổ tức được chia/ <i>Dividends received</i> : 48.860.450.000 đồng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects

- a. Giao dịch giữa công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT. Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ với Người nội bộ Relationship with the Internal persons of the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Business Registration No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
1	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings (APH) An Phat Holdings Joint Stock Company (APH)	1. Bà Nguyễn Thị Tien (thành viên HĐQT) là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm PTGD Thường trực tại APH/ Ms. Nguyen Thi Tien (BOD's Member of AAA) is the Permanent Vice Chairwoman cum Permanent Deputy CEO of APH. 2. Ông Nguyễn Lê Thăng Long (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT tại APH/ Mr. Nguyen Le Thang Long (BOD's Chairman of AAA) is a BOD Chairman of APH. 3. Bà Trần Thị Hoàn (Phó TGĐ thường trực) là Phó TGĐ phụ trách Sản xuất tại APH/ Ms. Tran Thi Hoan (Permanent CEO of AAA) is the Deputy CEO in charge of Production of APH. 4. Bà Hòa Thị Thu Hà (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán) là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài Chính Kế toán tại APH/ Ms. Hoa Thi Thu Ha (Deputy CEO in Finance and Accounting) is Deputy CEO of Finance and Accounting of APH.	0801210129, cấp lần đầu ngày 31/03/2017 tại Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương 0801210129, issued for the first time on 31/03/2017 at the DPI of Hai Duong	Lô CN11 + CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương Lot CN11 + CN12, An Dong Industrial Cluster, Nam Sach Town, Nam Sach District, Hai Duong Province	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 312.000.000 đồng Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 2.070.000.000 đồng
2	Công ty CP Nhựa Hà Nội (HPC) Hanoi Plastics Joint Stock Company (HPC)	Bà Hòa Thị Thu Hà (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán) là Thành viên HĐQT tại HPC Ms. Hoa Thi Thu Ha (Deputy CEO) is a BOD's member of HPC.	0100100858 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/10/2008 0100100858 issued by the DPI of Hanoi for the first time on 31/10/2008	Tổ 12, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Group 12, Phuc Loi Ward, Long Bien District, Hanoi City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 6.624.671.000 đồng
3	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh (AVP) An Vinh Packaging Joint Stock	Ông Nguyễn Xuân Cờ (Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất) hiện là thành viên Hội đồng quản trị tại AVP Mr. Nguyen Xuan Co (Deputy CEO in charge of production of AAA) is currently a BOD member of AVP	0801235451 cấp lần đầu ngày 22/12/2017 tại Sở KHĐT tỉnh Hải Dương 0801235451 issued for the first time on	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương An Phat High-Tech Industrial Park, km 47, National Highway 5, Viet	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 6.923.513.914 đồng Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 557.254.833 đồng

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Mối quan hệ với Người nội bộ Relationship with the Internal persons of the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Business Registration No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua Resolution No. or Decision No. approved by GMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
	Company (AVP)		22/12/2017 at the DPI of Hai Duong	Hoa Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province		Company and related parties arising in 2026	Cổ tức được chia/Dividends received: 68.768.000.000 đồng
5	Ankor Bioplastics Co.Ltd (Ankor)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long (Chủ tịch HĐQT AAA) hiện là Thành viên HĐQT Ankor Mr. Nguyen Le Thang Long (BOD Chairman of AAA) is currently BOD member of Ankor	2248156695 cấp ngày 17/12/2021 do Wonju District Tax Office cấp 2248156695 issued on 17/12/2021 issued by Wonju District Tax Office	216, Munmakgongdan-gil, Munmak-eup, Wonju-si, Gangwon-do, Korea	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 1.575.880.000 đồng
6	Công ty CP Anbio (Anbio) Anbio Joint Stock Company (Anbio)	Ông Nguyễn Lê Thăng Long (Chủ tịch HĐQT AAA) hiện là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ankor Mr. Nguyen Le Thang Long (BOD Chairman of AAA) is currently BOD Chairman Cum CEO of Ankor	0801313445 cấp ngày 07/01/2020 tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương 0801313445 issued on 07/01/2020 at the DPI of Hai Duong	Khu CN kỹ thuật cao An Phát, km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương An Phat High-Tech Industrial Park, km 47, National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province	6 tháng đầu năm 2026 The first six months of 2026	Nghị quyết số 070102/2026/NQ - HĐQT ngày 07/01/2026 Vv Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 BOD's Resolution No. 070102/2026/NQ - HĐQT dated January 07 th 2026 Approval of transactions between the Company and related parties arising in 2026	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales and service revenue: 88.232.625 đồng Mua hàng hóa, dịch vụ/Purchase of goods and services: 608.426 đồng

- b.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None
- c.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: Không có

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

The list of internal persons and their affiliated persons

Lưu ý: (*) Số lượng cổ phiếu sở hữu căn cứ theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 22/06/2026 và các báo cáo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (nếu có).

Note: (*) The number of shares owned is based on the shareholder list prepared by the Vietnam Securities Depository Center on June 22, 2026, and the stock transaction reports of insiders and their related parties (if any).

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
1	AAA	Nguyễn Lê Thăng Long	088C012268	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD		CCCD/ Citizen ID					80.000	0,02%	29/06/2021		
1.01	AAA	Nguyễn Lê Bình			Bố ruột/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.02	AAA	Nguyễn Thị Việt			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.03	AAA	Tô Xuân Bách			Bố vợ/Father-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.04	AAA	Nguyễn Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.05	AAA	Tô Thị Huế			Vợ/Wife	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
1.06	AAA	Nguyễn Lê Long An			Con trai/Son						0	0,00%	29/06/2021		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
1.07	AAA	Nguyễn Lê Bảo San			Con gái/Daughter						0	0,00%	29/06/2021		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
1.08	AAA	Nguyễn Lê Việt Anh			Em trai/brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.09	AAA	Nguyễn Thị Hải Yến			Em dâu/sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	29/06/2021		
1.10	AAA	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company			NNB là Chủ tịch HĐQT/Internal person is Chairman of BOD	ĐKKD/ Business Registration					197.787.394	50,23%	29/06/2021		
1.11	AAA	Công ty CP Anbio Anbio Joint Stock Company			NNB là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ/Internal person is Chairman of BOD and CEO	ĐKKD/ Business Registration					0	0,00%	09/10/2024		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/com pany	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificat e (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passpor t No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
1.12	AAA	Ankor Bioplasitcs Co., Ltd			NNB là Chủ tịch HĐQT/Inte rnal person is Chairman of BOD	ĐKKD/ Business Registrati on					0	0,00%	09/10/2024		
1.13	AAA	Công ty CP Sản xuất PBAT An Phát PBAT An Phat Joint Stock Company			NNB là Chủ tịch HĐQT/Inte rnal person is Chairman of BOD	ĐKKD/B usiness Registrati on					0	0,00%	09/10/2024		
2	AAA	Nguyễn Thị Tiệp		Thành viên HĐQT/ Member of BOD		CCCD/ Citizen ID					680.000	0,17%	05/02/2021		
2.01	AAA	Nguyễn Văn Tri			Bố ruột/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.02	AAA	Nguyễn Thị Thuận			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.03	AAA	Nguyễn Thị Trình			Mẹ chồng/Moth er-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.04	AAA	Nguyễn Văn Văn			Bố chồng/Fath er-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
2.05	AAA	Nguyễn Văn Nghĩa			Anh trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.06	AAA	Nguyễn Thị Khuy			Chị dâu/Sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.07	AAA	Nguyễn Thị Dịu			Chị gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.08	AAA	Nguyễn Văn Gọn			Anh rể/brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.09	AAA	Nguyễn Thị Thiện			Chị gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.10	AAA	Nguyễn Trung Khánh			Anh rể/brother-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	05/02/2021		
2.11	AAA	Nguyễn Văn Viện			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					10.000	0,00%	05/02/2021		
2.12	AAA	Nguyễn Đức Nhật Minh			Con trai/Son						0	0,00%	05/02/2021		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
2.13	AAA	Nguyễn Đức Hoàng Định			Con trai/Son						0	0,00%	05/02/2021		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
2.14	AAA	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company			NBB là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó TGD Thường trực/ Standing Deputy Chairwoman cum Permanent Deputy CEO	ĐKKD/ Business Registration					197.787.394	50,23%	05/02/2021		
3	AAA	Hòa Thị Thu Hà	001C113354	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán BOD's member cum Deputy CEO in charge of Finance & Accounting		CCCD/Citizen ID					680.000	0,17%	02/04/2018		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
3.01	AAA	Nghiêm Thị Loan			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.02	AAA	Phạm Văn Bao			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.03	AAA	Phạm Việt Hưng			Con trai/Son	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
3.04	AAA	Phạm Minh Hiền			Con trai/Son	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
3.05	AAA	Hòa Thị Hằng			Em gái/sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.06	AAA	Hòa Thị Hiền			Em gái/sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.07	AAA	Phan Tiến Luật			Em rể/brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.08	AAA	Vũ Trí Tiến			Em rể/brother-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		
3.09	AAA	Nguyễn Thị Chũm			Mẹ chồng/Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/04/2018		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
3.10	AAA	Công ty CP Nhựa Hà Nội Hanoi Plastics Joint Stock Company			NNB là thành viên HĐQT/BO D's member	ĐKKD/ Business Registration					0	0,00%	27/01/2023		
3.11	AAA	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company			NNB là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính/ Deputy CEO in charge of Finance & Accounting	ĐKKD/ Business Registration					197.787.394	50,23%	05/02/2021		
3.12	AAA	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên Luong Dien Ngoc Lien Industrial Park Joint Stock Company			NNB là Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD	ĐKKD/ Business Registration					0	0	01/01/2025		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
4	AAA	Trần Thị Thoán		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực BOD's member cum Permanent Deputy CEO		CCCD/ Citizen ID					680.000	0,17%	01/03/2018		Tái bổ nhiệm thành viên HĐQT ngày 07/05/2026
4.01	AAA	Trần Phúc Minh			Bố ruột/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		
4.02	AAA	Phạm Thị Thoa			Mẹ ruột/Mother	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		
4.03	AAA	Vũ Thị Lan			Mẹ chồng/Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		
4.04	AAA	Nguyễn Văn Dương			Bố chồng/Father-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		
4.05	AAA	Trần Thị Thoan			Chị gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					3.000	0,00%	01/03/2018		
4.06	AAA	Trần Phúc Thuận			Em trai/brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		
4.07	AAA	Nguyễn Thị Tuyết			Em dâu/sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					3.000	0,00%	01/03/2018		
4.08	AAA	Nguyễn Phúc Dương			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/ NBB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
4.09	AAA	Nguyễn Lâm Phương Linh			Con gái/Daughter	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
4.10	AAA	Nguyễn Bảo Châu			Con gái/Daughter	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	01/03/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
4.11	AAA	Nguyễn Nhật Nam			Con trai/Son	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	02/11/2022		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
4.12	AAA	Công ty CP Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company			NNB là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản Xuất/Deputy CEO in charge of Production	ĐKKD/Business Registration					197.787.394	50,23%	01/06/2023		
5	AAA	Phan Trí Nghĩa		Thành viên HĐQT độc lập BOD's Independent member		CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
5.01	AAA	Phan Hưng			Bố/ Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.02	AAA	Phan Thị Liên			Mẹ/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.03	AAA	Phan Thị Dung			Mẹ vợ/Mother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.04	AAA	Trương Thị Kim Thư			Vợ/Wife	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.05	AAA	Phan Trương Trí Minh			Con trai/Son	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.06	AAA	Phan Quỳnh Mai			Con gái/Daughter	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.07	AAA	Phan Trí Phúc			Con trai/Son	Hộ chiếu/ Passport					0	0,00%	20/06/2022		
5.08	AAA	Phan Trí Huân			Anh trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.09	AAA	Nguyễn Thị Thu Hiền			Chị dâu/Sister in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.10	AAA	Phan Trí Học			Anh trai/Brother	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.11	AAA	Phạm Thị Loan			Chị dâu/Sister in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.12	AAA	Phan Trí Hiếu			Anh trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.13	AAA	Trần Thị Lam			Chị dâu/Sister in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
5.14	AAA	Phan Thị Thảo			Chị gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.15	AAA	Nguyễn Việt Thắng			Anh rể/Brother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.16	AAA	Phan Trí Trung			Em trai/brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.17	AAA	Nguyễn Thị Thùy Dương			Em dâu/sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
5.18	AAA	Công ty cổ phần Bao bì Sông La Xanh/SONG LA XANH PACKAGING JOINT STOCK COMPANY			NNB là Chủ tịch HĐQT – Giám đốc/ Chairman of BOD cum CEO	ĐKKD/ Business Registration					0	0,00%	20/06/2022		
5.19	AAA	Công ty cổ phần khoáng sản Đông Á/EAST ASIA MINERAL JOINT STOCK COMPANY			NNB là Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	ĐKKD/ Business Registration					0	0,00%	20/06/2022		
5.20	AAA	Công ty cổ phần Công nghiệp Nhựa Á Châu/ASIA PLASTICS INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY			NNB là Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	ĐKKD/ Business Registration					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationshi p with internal person/com pany	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passpor t No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percenta ge	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
6	AAA	Nguyễn Thị Giang		Trưởng BKS Head of BOS		CCCD/ Citizen ID					10.000	0,00%	20/06/2022		
6.01	AAA	Nguyễn Đức Đại			Bố ruột/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		
6.02	AAA	Vũ Thị Thắm			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		
6.03	AAA	Vũ Thị Luyến			Mẹ chồng/Moth er-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	31/10/2017		
6.04	AAA	Bùi Văn Duy			Chồng/Hus band	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	31/10/2017		
6.05	AAA	Nguyễn Thị Dung			Chị/Sister	CCCD/Ci tizen ID					0	0,00%	19/03/2016		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
6.06	AAA	Phạm Văn Hoàng			Anh rể/Brother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		
6.07	AAA	Nguyễn Đức Duy			Em trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					9.240	0,00%	19/03/2016		
6.08	AAA	Phan Thị Hằng			Em dâu/sister-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	7-4-2016		
6.09	AAA	Nguyễn Đức Bình			Em/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		
6.10	AAA	Bùi Nguyễn Tuệ Lâm			Con gái/Daughter	Mã định danh/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
6.11	AAA	Bùi Nguyễn Phúc Lâm			Con trai/Son	Mã định danh/ Citizen ID					0	0,00%	19/03/2016		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
7	AAA	Văn Thị Lan Anh		Thành viên BKS BOS's member		CCCD/ Citizen ID					3.000	0,00%	20/06/2022		Tái bổ nhiệm thành viên BKS ngày 07/05/2026
7.01	AAA	Phạm Thị Mịn			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.02	AAA	Đặng Văn Giới			Bố chồng/Father in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.03	AAA	Vũ Thị Lập			Mẹ chồng/Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.04	AAA	Đặng Thành Khương			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					13.000	0,00%	20/06/2022		
7.05	AAA	Đặng Lan Nhi			Con gái/Daughter	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (** Note
7.06	AAA	Đặng Gia Nhật Minh			Con trai/Son						0	0,00%	20/06/2022		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
7.07	AAA	Văn Xuân Thuận			Em trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.08	AAA	Văn Thị Phương Thảo			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.09	AAA	Văn Thị Bích Hạnh			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.10	AAA	Nguyễn Thị Anh Ngọc			Em dâu/Sister-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.11	AAA	Lưu Trường Phúc			Em rể/Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
7.12	AAA	Nguyễn Hữu Đông			Em rể/Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8	AAA	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS BOS's member		CCCD/ Citizen ID					3.000	0,00%	20/06/2022		
8.01	AAA	Nguyễn Đình Tiêu			Bố đẻ/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.02	AAA	Vũ Thị Bào			Mẹ đẻ/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
8.03	AAA	Trần Văn Chúc			Bố chồng/Father in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.04	AAA	Lê Thị Liên			Mẹ chồng/Mother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.05	AAA	Trần Văn Việt			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.06	AAA	Trần Nhật Minh			Con trai/Son						0	0,00%	20/06/2022		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
8.07	AAA	Trần Phúc Dương			Con trai/Son						0	0,00%	20/06/2022		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
8.08	AAA	Nguyễn Thị Bích			Chị/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.09	AAA	Đoàn Bá Hà			Anh rể/Brother in law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.10	AAA	Nguyễn Thị Xoa			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.11	AAA	Phạm Văn Trang			Em rể/Brother-in-law	Hộ chiếu/ Passport					0	0,00%	20/06/2022		
8.12	AAA	Nguyễn Thị Xuyên			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
8.13	AAA	Trịnh Quang Dũng			Em rể/Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.14	AAA	Nguyễn Thị Uyên			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
8.15	AAA	Nguyễn Trung Thắng			Em rể/Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	20/06/2022		
9	AAA	Nguyễn Lê Trung	044C699 999	Tổng Giám đốc/CEO		CCCD/ Citizen ID					862.234	0,22%	09/03/2007		
9.01	AAA	Nguyễn Văn Minh			Bố ruột/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.02	AAA	Lê Thị Liên			Mẹ ruột/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.03	AAA	Đặng Quang Hoa			Bố vợ/Father-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.04	AAA	Nguyễn Thị Biên			Mẹ vợ/Mother-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
9.05	AAA	Đặng Thị Hòa	044C0819761		Vợ/Wife	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.06	AAA	Nguyễn Phương Anh			Con gái/Daughter	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.07	AAA	Nguyễn Khánh Linh			Con gái/Daughter						0	0,00%	09/03/2007		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
9.08	AAA	Nguyễn Quỳnh Chi			Con gái/Daughter						0	0,00%	09/03/2007		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
9.09	AAA	Nguyễn Chung Thủy			Em trai/brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.10	AAA	Nguyễn Trung Hiếu			Em trai/brother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
9.11	AAA	Nguyễn Hồng Thảo			Em gái/sister	CCCD/ Citizen ID					100.000	0,03%	09/03/2007		
9.12	AAA	Lương Hùng Thắng			Em rể/brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.13	AAA	Phạm Thị Ánh			Em dâu/sister-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
9.14	AAA	Nguyễn Tiến Khánh			Em rể/brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	09/03/2007		
10	AAA	Nguyễn Xuân Cờ		Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất/ Deputy CEO in charge of Production		CCCD/ Citizen ID					40.000	0,01%	01/10/2023		
10.0 1	AAA	Nguyễn Xuân Tình			Bố đẻ/Father	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.0 2	AAA	Cát Thị Hoa			Mẹ đẻ/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.0 3	AAA	Ninh Văn Nền			Bố vợ/Father-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
10.04	AAA	Trịnh Thị Hoà			Mẹ vợ/Mother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.05	AAA	Ninh Thị Thuý			Vợ/Wife	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.06	AAA	Nguyễn Hoài An			Con gái/Daughter						0	0	01/10/2023		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
10.07	AAA	Nguyễn An Chi			Con gái/Daughter						0	0	01/10/2023		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
10.08	AAA	Nguyễn Đan Chi			Con gái/Daughter						0	0	01/10/2023		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
10.09	AAA	Nguyễn Thị Mai			Chị gái/Sister	Hộ chiếu/ Passport					0	0	01/10/2023		
10.10	AAA	Nguyễn Huy Quân			Anh rể/ Brother in law	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.11	AAA	Nguyễn Thị Phương			Em gái/Sister	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
10.1 2	AAA	Nguyễn Văn Hải			Em rể/Brother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.1 3	AAA	Nguyễn Xuân Thế Anh			Em trai/Brother	CCCD/ Citizen ID					0	0	01/10/2023		
10.1 4	AAA	Công ty CP Nhựa bao bì An Vinh An Vinh Packaging Joint Stock Company		NNB là Thành viên Hội đồng quản trị/ BOD's member		ĐKKD/ Business Registration					0	0	01/10/2023		
11	AAA	Nguyễn Thị Thùy Vân		Kế toán trưởng, Người được ủy quyền CBTT, Người phụ trách quản trị Công ty Chief Accountant, Authorized Disclosure Officer, Person in charge of corporate governance		CCCD/ Citizen ID					20.000	0,01%	2/4/2018		
11.0 1	AAA	Vũ Thị Luyến			Mẹ đẻ/Mother	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	2/4/2018		

Stt No.	Mã CK Code	Họ tên Name	TK GDCK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ NBB Relationship with internal person/company	Loại hình (CMND/ Passport/ ĐKKD) Type of Certificate (*)	Số Giấy NSH (*) NSH ID card No./Passport No.,	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ NBB Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là NCLQ của công ty/NNB Time of ending to be affiliated person	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Note
11.0 2	AAA	Vũ Mạnh Hường			Chồng/Husband	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	2/4/2018		
11.0 3	AAA	Vũ Thị Thanh Huyền			Con gái/Daughter						0	0,00%	2/4/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
11.0 4	AAA	Vũ Mạnh Dũng			Con trai/Son						0	0,00%	2/4/2018		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
11.0 5	AAA	Vũ Hoàng Duy			Con trai/Son						0	0,00%	09/12/2022		Còn nhỏ chưa được cấp CCCD/Still young and not yet issued ID card
11.0 6	AAA	Phạm Thị Châm			Me chồng/Mother-in-law	CCCD/ Citizen ID					0	0,00%	2/4/2018		
11.0 7	AAA	Vũ Quang Thành			Bố chồng/Father	CCCD/Citizen ID					0	0,00%	2/4/2018		

2. Giao dịch của người nội bộ và người liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không có
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: None

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Mối quan hệ với Công ty hoặc mối quan hệ với người nội bộ Relationship with the Company or Relationship with the internal persons	Thời gian thực hiện giao dịch Time of transactions	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
				Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings An Phat Holdings Joint Stock Company	1. Bà Nguyễn Thị Tiệp (thành viên HĐQT) là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm PTGD Thường trực tại APH/ Ms. Nguyen Thi Tien (BOD's Member of AAA) is the Permanent Vice Chairwoman cum Permanent Deputy CEO of APH. 2. Ông Nguyễn Lê Thăng Long (Chủ tịch HĐQT) là Chủ tịch HĐQT tại APH/ Mr. Nguyen Le Thang Long (BOD's Chairman of AAA) is a BOD Chairman of APH. 3. Bà Trần Thị Thoàn (Phó TGĐ thường trực) là Phó TGĐ phụ trách Sản xuất tại APH/ Ms. Tran Thi Thoan (Permanent CEO of AAA) is the Deputy CEO in charge of Production of APH. 4. Bà Hòa Thị Thu Hà (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Kế toán) là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài Chính Kế toán tại APH/ Ms. Hoa Thi Thu Ha (Deputy CEO in Finance and Accounting) is Deputy CEO of Finance and Accounting of APH.	từ ngày/from 11/06/2026 đến ngày/to 29/06/2026.	191.787.394	48,71%	197.787.394	50,23%	Mua 6.000.000 cổ phiếu theo phương thức Khớp lệnh Purchase 6,000,000 shares through the Order Matching method.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác
Other significant issues

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty đã thông qua nhiều chính sách quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt, công bố thông tin song ngữ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Successfully organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, the Company approved many important policies in the Company's development strategy, paid 2025 cash dividends, and disclosed bilingual information to ensure compliance with legal regulations.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN LÊ THẮNG LONG

